

SỞ Y TẾ HẢI DƯƠNG
CHI CỤC
AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY TIẾP NHẬN
ĐĂNG KÝ BẢN CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 26/2022/ĐKSP

Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm Hải Dương xác nhận đã nhận Bản công bố sản phẩm của Nhà máy Hadu – Chi nhánh Công ty cổ phần quốc tế dược phẩm Hadu

Địa chỉ: Lô CN 20, cụm công nghiệp Lương Điền, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, Việt Nam

Địa chỉ văn phòng: P102, BT12, số 8, Khu đô thị An Hưng, phường La Khê, quận Hà Đông, TP. Hà Nội

Điện thoại: 0987.623.998

Fax.....

Cho sản phẩm: Thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt COLOS MOM BONE (Sản phẩm dinh dưỡng dành cho: người bị loãng xương, người có nguy cơ bị loãng xương cần bổ sung canxi, người có chế độ ăn thiếu hụt canxi, người từ 18 tuổi trở lên cần bổ sung canxi)

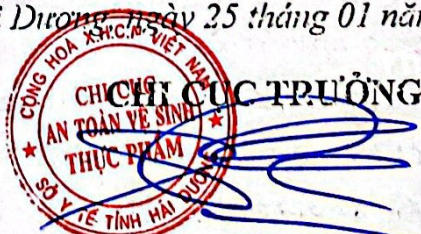
Do Nhà máy Hadu – Chi nhánh Công ty cổ phần quốc tế dược phẩm Hadu (Địa chỉ: Lô CN 20, cụm công nghiệp Lương Điền, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương) sản xuất, phù hợp với: Thông tư 43/2014/TT-BYT ngày 24 tháng 11 năm 2014 của Bộ Y tế Quy định về quản lý thực phẩm chức năng và tiêu chuẩn nhà sản xuất số: 09- COLOSMOM/2022/TCSP-HD

Nhà máy Hadu – Chi nhánh Công ty cổ phần quốc tế dược phẩm Hadu phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính phù hợp của sản phẩm đã công bố./.

Hải Dương, ngày 25 tháng 01 năm 2022

Nơi nhận:

- Tổ chức, cá nhân;
- Lưu: Phòng Nghiệp vụ.



TRẦN ĐÌNH NAM



H A D U

NGUYỄN LIÊU SỬA NON
NHẬP KHẨU TỪ MỸ[illegible]

VITAMIN

	U	13.5	2601.8
Vitamin A	mg	200	5327
Vitamin B1	mg	25	5.27
Vitamin B2	mg	25	8.44
Vitamin B6	mg	650	178.39
Vitamin B12	mg	630	194.20
Vitamin C	mg	2500	524.69
Vitamin E	mg	100	160
Vitamin K	mg	15	0.34
Vitamin B5	mg	2300	492.71
Acid folic	mg	550	31.48
Vitamin I	mg	7.2	1.91
Vitamin J	mg	8.5	1.78

KHÔNG CHẤT

Case	Age	Acute	Chronic	Female	Male	Mean
1	53	152	237.8			
2	50	50	10.49			
3	30	310	65.12			
4	42	0.81	0.81			
5	22	2.2	1.57			
6	75	75	54.57			
7	260	260	65.49			
8	312	312	31.49			
9	150	150	2.52			
10	12	12	2.52			
11	58	58	30.54			
12	100	100	25.19			

COLLAGEN TYPE II
Giúp tăng cường sức bền của xương, giúp khớp vận động linh hoạt
GLUCOSAMINE HCL
Giúp xương chắc khỏe hơn, giảm nguy cơ loãng xương
VITAMIN B, VITAMIN K2 (BAC7)
Giúp tăng cường và nâng đỡ cho Cartil
VITAMIN C 1200, 500MG
Giúp tăng cường sức đề kháng
CALLY 20000 600-2776

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

[illegible]

HỘI HÂN SỰ DUNG

100 triệu lễ từ ngày sản xuất. Không sử dụng quá 4 tuần lễ từ ngày mở nắp lon. Ngay sản xuất và lưu trữ trong điều kiện này.

NYNEX OVS

Độc quyền sản phẩm ở nơi trong nước, nhất là những nơi tập
trung vào sản phẩm và không độc quyền ở trong nước.

5

4

Liên hệ tư vấn dinh dưỡng
1900.633.486

Hướng dẫn chi tiết cách làm bài thi trên đây sẽ giúp các bạn nắm vững - Chi tiết nhất TV
Đề thi Quốc tế được phân loại
và chi phí thấp. PCCT, BPC, và sau đó An Hưng.
Hàng loạt các chuyên gia đang hỗ trợ
các bạn mới là L. OCEC, Cui, Lu, Lương Dân, Cẩm Đan
và các nhà đầu tư khác. Các bạn có thể gọi số hotline 900.633.496
để biết thêm thông tin chi tiết.

Trường Lê Quý Đôn, Quận Hà Đông, Hà Nội
 và các đồng nghiệp: Lê Thuần, Cục Chi cục an toàn thực phẩm, Cục Quản lý Dược,
 Bộ Y tế

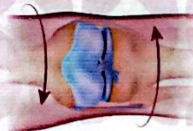


100

Colos mom

SỮA NON

IgG
1050 mg



Xuong chác - kboap kbòe

Bone

and the other two are

Người bị loãng xương, người có nguy cơ bị loãng xương cần bổ sung canxi và vitamin D. Người có chế độ ăn thiếu hụt canxi, người từ 18 tuổi trở lên cần bổ sung canxi.

WIS.

00 g

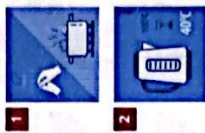
© 2004 Blackwell Publishing Ltd

Bổ sung Canxi và một số Vitamin và khoáng chất, cung cấp năng lượng cho người bị loãng xương, vì thế người cần bị loãng xương.

ĐỐI TƯỢNG SỬ DỤNG

Ngươi bị loãng xương.
Ngươi có nguy cơ bị loãng xương cần bổ sung Carnit và Vitamin.
Ngươi có chế độ ăn thiếu hụt Carnit.
Ngươi từ 18 tuổi trở lên cần bổ sung Carnit.
Không thích hợp cho đối tượng không dùng nạp sữa bò, dị ứng với lactose.

CÁCH PHA

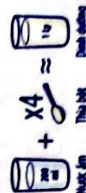


1. Pha bột sach nước sôi. Rửa tay bằng dung dịch sát khuẩn trước khi pha bột sach nước sôi.
2. Đun sôi nước sach trong 5 phút để người đi uống 40°C nước pha.
3. Pha theo bằng hướng dẫn và chỉ sử dụng muỗng lường có sẵn trong gói để đảm bảo phân.
4. Không để ăn sản phẩm được hoàn toàn. Để người đi ăn nhiều để thích nghi đi uống.

BẢNG HƯỚNG DẪN CÁCH PHA

Một muỗng cà phê nước (lượng đường 90g) pha với 50 ml nước.

LƯỢNG NƯỚC (ml)	SỐ MUỐI (THÁI)	SỐ LẦN ẨM MỠ NGÀY
200 ml	4	23



Thập bát: Phá song dung nguyệt, Hồn lập
sau khi phá sử dụng hết trong vòng 1 giờ. Chỉ sử
dụng trên sau mổ đẻ uống.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

BẢN CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 09-COLOSMOM /2022

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: **NHÀ MÁY HADU-CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ DƯỢC PHẨM HADU**

Địa chỉ nhà máy: Lô CN 20, Cụm Công Nghiệp Lương Diên, Cẩm Giàng, Hải Dương

Địa chỉ văn phòng: P102, BT12, Số 8, Khu Đô thị An Hưng, Phường La Khê, Quận Hà Đông, TP Hà Nội

Điện thoại: 0987.623.998

E-mail: hadufood@gmail.com

Mã số doanh nghiệp: 0108056022-001



II. Thông tin về sản phẩm:

1. Tên sản phẩm:

Thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt COLOS MOM BONE (Sản phẩm dinh dưỡng dành cho: người bị loãng xương, người có nguy cơ bị loãng xương cần bổ sung Canxi, người có chế độ ăn thiếu hụt Canxi, người từ 18 tuổi trở lên cần bổ sung Canxi)

2. Thành phần:

Sữa bột béo, Whey protein, Đường (Lactose, Dextrose, Maltodextrin), Sữa non (IgG, Lactoferrin), Chất xơ hòa tan (NeoGOS-P70, FOS), MCT, MUFA, PUFA, Lysine HCL, Taurin, Choline, DHA 10%, Beta-glucan, HMB, Collagen type II, Chiết xuất tổ yến, Khoáng chất (Canxi carbonate, Canxi từ tảo biển đỏ (Aquamin F), Canxi Nano, Kali Iodua, Natri Clorid, Magie Phosphat, Kẽm Sulphat, Sắt Sulphat, Đồng Sulphat, Mangan Sulphat, Natri Selenit), Vitamin (Vitamin C, Vitamin E, Vitamin B5, Vitamin B3, Vitamin B1, Vitamin B2, Vitamin B6, Vitamin A, Acid Folic, Vitamin K2 (MK7), Biotin, Vitamin D, Vitamin B12), Enzyme (Protease, Amylase, Cellulase, Lipase, Lactase), Hương sữa và hương vani tổng hợp dùng trong thực phẩm.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

30 tháng kể từ ngày sản xuất.

Không sử dụng quá 30 ngày kể từ ngày mở nắp lon

Ngày sản xuất và hạn dùng in dưới đáy lon

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

4.1. Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng trong lon, hộp thiếc hoặc túi giấy, đựng trong hộp giấy đảm bảo yêu cầu vệ sinh an toàn thực phẩm của Bộ Y tế.

4.2. Quy cách đóng gói: Hộp thiếc lon, túi 350 g, 400 g, 700 g, 800 g, 850 g, 900 g, 1kg.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Sản xuất tại: **NHÀ MÁY HADU-CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ DƯỢC PHẨM HADU**

Địa chỉ: Lô CN 20, Cụm Công Nghiệp Lương Diên, Cẩm Giàng, Hải Dương
Điện thoại: 0243 718 6362

Số giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 108/2020/ATTP-ĐKCN
Ngày cấp/Nơi cấp: 03/09/2020/Chi cục an toàn vệ sinh thực phẩm-Sở Y tế Hải Dương

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

NHÀ MÁY HADU-CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ DƯỢC PHẨM
HADU sản xuất, kinh doanh Thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt **COLOS MOM BONE** (Sản phẩm dinh dưỡng dành cho: người bị loãng xương, người có nguy cơ bị loãng xương cần bổ sung Canxi, người có chế độ ăn thiếu hụt Canxi, người từ 18 tuổi trở lên cần bổ sung Canxi)

đạt yêu cầu an toàn thực phẩm theo:

- Tiêu chuẩn của nhà sản xuất Số: 09- COLOSMOM/2022/TCSP-HD (Có file đính kèm)
- Thông tư số 43/2014/TT-BYT ngày 24/11/2014 của Bộ Y tế Quy định về quản lý thực phẩm chức năng

NHÀ MÁY HADU-CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ DƯỢC PHẨM
HADU xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố và chỉ đưa sản phẩm vào sản xuất, kinh doanh khi đã được cấp giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm

Hải Dương, ngày 06 tháng 01 năm 2022
ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN



TỔNG GIÁM ĐỐC
Bùi Quốc Toàn





BỘ Y TẾ
VIỆN KIỂM NGHIỆM AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM QUỐC GIA
NATIONAL INSTITUTE FOR FOOD CONTROL (NIFC)

Trụ sở chính/ Head Office: 65 Phạm Thân Duật, P. Mai Dịch, Q. Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam
VP1/ Rep. Office 1: Phòng A102, Cổng B Cảng Cát Lái, số 1295B Nguyễn Thị Định, P. Cát Lái, Q2, TP. HCM, Việt Nam
VP2/ Rep. Office 2: Số 1 Ngô Quyền, P. Đồng Hải 1, Q. Hải An, TP. Hải Phòng, Việt Nam
Hotline: 19001065 Email: vkn@nifc.gov.vn Website: http://www.nifc.gov.vn

Số: 985/PKN-VKNQG

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
TEST REPORT

1. Tên mẫu: Thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt: COLOS MOM BONE
2. Mã số mẫu: 0122143/DV.1
3. Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong túi nilon ghép mí, 200 g/túi. Thông tin mẫu viết tay dán trên túi - Số lượng: 1; NSX - HSD: Không có; Không có mẫu lưu
4. Số lượng mẫu: 01 mẫu
5. Thời gian lưu mẫu: Không có
6. Ngày nhận mẫu: 07/01/2022
7. Thời gian thử nghiệm: 07/01/2022 - 14/01/2022
8. Nơi gửi mẫu: Nhà máy HADU - Chi nhánh Công ty cổ phần Quốc tế
Dược Phẩm HADU
Địa chỉ: Lô CN 20, cụm CN Lương Điền, Cẩm Giàng, Hải Dương
9. Kết quả thử nghiệm: Các chỉ tiêu Hóa lý và Vi sinh vật

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
9.1*	Salmonella	/25g	TCVN 10780-1:2017	KPH
9.2*	L. monocytogenes	CFU/g	ISO 11290-2:2017	KPH (LOD: 10 CFU/g)
9.3*	Enterobacteriaceae	CFU/g	ISO 21528-2:2017	KPH (LOD: 1 CFU/g)
9.4*	Staphylococci dương tính coagulase	CFU/g	TCVN 4830-1:2005	KPH (LOD: 10 CFU/g)
9.5*	Hàm lượng Calci	mg/100g	AOAC 2011.14 (ICP-OES)	1132
9.6*	Hàm lượng Arsenic	mg/kg	AOAC 2015.01 (ICP-MS)	< LOQ (LOQ: 0,020 mg/kg)
9.7*	Hàm lượng Cadmi	mg/kg	AOAC 2015.01 (ICP-MS)	KPH (LOD: 0,004 mg/kg)
9.8*	Hàm lượng Chì	mg/kg	AOAC 2015.01 (ICP-MS)	< LOQ (LOQ: 0,010 mg/kg)
9.9*	Hàm lượng Thủy ngân	mg/kg	AOAC 2015.01 (ICP-MS)	KPH (LOD: 0,004 mg/kg)
9.10*	Hàm lượng Thiếc	mg/kg	NIFC.03.M.45 (ICP-MS)	< LOQ (LOQ: 0,030 mg/kg)
9.11*	Hàm lượng Melamin	mg/kg	NIFC.04.M.058 (LC-MS/MS)	KPH (LOD: 0,05 mg/kg)
9.12*	Hàm lượng Aflatoxin M1	µg/kg	NIFC.04.M.032 (LC-MS/MS)	KPH (LOD: 0,01 µg/kg)

Ghi chú: KPH - Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp thử-LOD)
LOQ - Giới hạn định lượng của phương pháp thử

Hà Nội, ngày 14 tháng 01 năm 2022

KT. VIỆN TRƯỞNG

PHÓ VIỆN TRƯỞNG
TS. Trần Cao Sơn
1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thí nghiệm/ This report is only valid for the sample submitted.
2. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Kiểm Nghiệm ATVSTQG/ This report shall not be reproduced partly without the written approval of NIFC.
3. Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Information of sample and customer is written as requested.
4. (*) Phép thử được công nhận phù hợp theo yêu cầu của ISO/IEC 17025/ Method is accredited in accordance with ISO/IEC 17025.
5. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định/ Complaints shall not be resolved in case the storage sample is unavailable or out of storage time.

Trang 1/1

**NHÀ MÁY HADU-CHI NHÁNH CÔNG TY
CỔ PHẦN QUỐC TẾ DƯỢC PHẨM HADU**

BẢN TIÊU CHUẨN CỦA NHÀ SẢN XUẤT

Số: 09- COLOSMOM/2022/TCSP-HD

Tên tổ chức, cá nhân: **NHÀ MÁY HADU-CHI NHÁNH CÔNG TY CP QUỐC TẾ DƯỢC
PHẨM HADU**

Địa chỉ: **Lô CN 20, cụm CN Lương Điền, Cẩm Giàng, Hải Dương.**

Điện thoại: **0243 718 6362**

1. Tên sản phẩm:

Thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt COLOS MOM BONE (Sản phẩm dinh dưỡng dành cho: người bị loãng xương, người có nguy cơ bị loãng xương cần bổ sung Canxi, người có chế độ ăn thiếu hụt Canxi, người từ 18 tuổi trở lên cần bổ sung Canxi).

2. Chỉ tiêu cảm quan:

STT	Tên chỉ tiêu	Yêu cầu
1	Trạng thái	Dạng bột, đồng nhất, không vón cục
2	Màu sắc	Màu trắng sữa đến màu vàng nhạt đặc trưng sản phẩm
3	Mùi vị	Thơm, ngọt, đặc trưng của sản phẩm

3. Thông tin dinh dưỡng

Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Trong 100g
Năng lượng	Kcal	476
Chất đạm	g	11.85
Chất đường bột	g	59
Chất béo	g	21.20
MCT	g	2.12
MUFA	g	4.2
PUFA	g	2.1
Sữa non	mg	7500
IgG	mg	1050
Lactoferrin	mg	23.625
Chất xơ hòa tan	mg	2850
NeoGOS-P70	mg	2680
FOS	mg	298
Choline	mg	30
DHA 10%	mg	300
Lysine HCL	mg	550

Beta-glucan	mg	20
Taurine	mg	42
Collagen type II	mg	50
HMB	mg	20
Chiết xuất tổ yến	mcg	10000
VITAMIN		
Vitamin A	IU	1335
Vitamin D3	IU	230
Vitamin K2(MK7)	mcg	25
Vitamin C	mg	45
Vitamin B1	mcg	850
Vitamin B2	mcg	830
Vitamin B3	mcg	2500
Vitamin B6	mcg	860
Vitamin B12	mcg	1.15
Vitamin B5	mcg	2300
Acid folic	mcg	150
Vitamin E	IU	7.2
Biotin	mcg	8.5
KHOÁNG CHẤT		
Canxi	mg	1132
Aquamin F	mg	50
Canxi nano	mg	50
Photpho	mg	310
Magie	mg	42
Sắt	mg	10.2
Kẽm	mg	7.5
Clorid	mg	260
Kali	mg	312
Natri	mg	150
Mangan	mcg	12
Selen	mcg	11
I-ốt	mcg	95
Đồng	mcg	120

Các chỉ tiêu dinh dưỡng đạt trên 80% giá trị ghi trên nhãn

Hàm lượng vitamin và khoáng chất không vượt quá mức cho phép của Phụ lục số 02 Ngưỡng dung nạp tối đa (Ban hành kèm theo thông tư 43/2014/TT-BYT ngày 24 tháng 11 năm 2014 của Bộ Y tế).

4. Chỉ tiêu an toàn



4.1. Giới hạn về vi sinh vật

Theo QCVN 8-3:2012/ BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Enterobacteriaceae	Cfu/g	10
2	Salmonella	/25 g	KPH
3	L.monocytogens	Cfu/g	100
4	Staphylococci dương tính với coagulase	Cfu/g	10

4.2. Giới hạn kim loại nặng

Theo QCVN 8-2:2012/ BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Thiếc	mg/kg	250
2	Cadimi	mg/kg	1
3	Chì	mg/kg	0.02
4	Thủy ngân	mg/kg	0.05
5	Asen	mg/kg	0.05

05602
NG TY
PHÂN
DUỐC P
ADU
NG - TP

4.3. Giới hạn về độc tố vi nấm

Theo QCVN 8-1:2012/ BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn về độc tố vi nấm trong thực phẩm .

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Aflatoxin M1	µg/ kg	0.025

4.4. Giới hạn về Melamin

Theo 38/2018/QĐ- BYT: Quy định mức giới hạn tối đa melamin nhiễm chéo trong thực phẩm

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Melamin	mg/kg	2.5

4.5. Các tiêu chí khác

- **Dur lượng thuốc thú y:** Phù hợp với quy định dur lượng thuốc thú y trong thực phẩm theo Thông tư 24/2013/ TT-BYT ngày 14 tháng 08 năm 2013 của Bộ Y tế.
- **Dur lượng thuốc bảo vệ thực vật:** Phù hợp với quy định giới hạn dur lượng thuốc tối đa bảo vệ thực vật trong thực phẩm theo Thông tư 50/2016/TT-BYT ngày 30/12/2016 của Bộ Y tế.

5. Công dụng:

Bổ sung Canxi và một số Vitamin và Khoáng chất, cung cấp năng lượng cho người bị loãng xương và có nguy cơ bị loãng xương

6. Đối tượng sử dụng:

Người bị loãng xương

Người có nguy cơ bị loãng xương cần bổ sung Canxi và Vitamin

Người từ 18 tuổi trở lên cần bổ sung Canxi

Không thích hợp cho đối tượng không dung nạp sữa bò, dị ứng với Lactose

7. Hướng dẫn sử dụng:

Cách pha:

Dùng thay thế bữa ăn sáng, chiều hoặc dùng thêm sau bữa ăn chính

- Pha ở nơi sạch sẽ. Rửa tay và dụng cụ pha thật sạch sẽ, đun sôi dụng cụ pha trong vòng 5 phút.

- Đun sôi nước sạch trong 5 phút, để nguội dần xuống 40°C trước khi pha.

- Pha theo bảng hướng dẫn và chỉ sử dụng muỗng lường có sẵn trong lon để đo sản phẩm

- Khuấy đều để sản phẩm được tan hoàn toàn. Để nguội đến khi nhiệt độ thích hợp rồi sử dụng

Bảng hướng dẫn cách pha:

Một muỗng gạt ngang (tương đương 9g) gạt ngang pha với 50ml nước

Lượng nước (ml)	Số muỗng (Thìa)	Số lần ăn mỗi ngày
200 ml	4	2-3



Thận trọng: Pha sản phẩm xong dùng ngay. Hỗn hợp sau khi pha sử dụng hết trong vòng 1 giờ. Đổ bỏ phần thừa sau mỗi lần uống.

8. Hướng dẫn bảo quản

Bảo quản sản phẩm ở nơi thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp chiếu vào sản phẩm và không bảo quản ở trong tủ lạnh.

9. Thời hạn sử dụng:

30 tháng kể từ ngày sản xuất. Không sử dụng quá 4 tuần kể từ ngày mở nắp lon

Ngày sản xuất và hạn dùng in dưới đáy lon

10. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì

10.1. Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng trong lon, hộp thiếc hoặc túi giấy, đựng trong hộp giấy đảm bảo yêu cầu vệ sinh an toàn thực phẩm của Bộ y Tế.

10.2. Quy cách đóng gói: Hộp thiếc lon, túi 350g, 400g, 700g, 800g, 850g, 900g, 1kg.

Hải Dương, ngày 14 tháng 01 năm 2022

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN



TỔNG GIÁM ĐỐC
Bùi Quốc Toàn